

Bản án số: **28/2021/DS-ST**
Ngày: 02/3/2021
V/v tranh chấp hợp đồng vay tài sản

NHÂN DANH

**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN 1, THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**
- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Bùi Thị Mai

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Tiến Thành
2. Ông Trần Quang Mẫn

- Thư ký phiên tòa: Bà Trần Thị Quế Hương – Thư ký Tòa án Tòa án nhân dân Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Kim Oanh - Kiểm sát viên.

Trong ngày 02 tháng 3 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 328/2020/TLST-DS ngày 26 tháng 6 năm 2020 về việc “Tranh chấp hợp đồng vay tài sản” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 5307/2021/QĐXXST-DS ngày 11 tháng 01 năm 2021 và Quyết định hoãn phiên tòa số 330/2021/QĐST-DS ngày 02 tháng 02 năm 2021, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Bà Phan Thị Mỹ D, sinh năm 1984

Địa chỉ: Số A đường B, Phường 2, Quận 3, Thành phố Hồ Chí Minh.

Bị đơn:

- Bà Lý Ngọc T, sinh năm 1974

- Ông Lý Quang O, sinh năm 1976

Cùng địa chỉ: Số R đường W, Phường N, Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh.

Người làm chứng: Bà Ngọc Thị K, sinh năm 1953

Địa chỉ: Số L đường T, phường Đ, Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- Trong Đơn khởi kiện đề ngày 19 tháng 6 năm 2020 và trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn là bà Phan Thị Mỹ D trình bày:

Ngày 26/02/2019, bị đơn bà Lý Ngọc T và ông Lý Quang O có vay của nguyên đơn số tiền là 350.000.000 đồng, mục đích vay là để kinh doanh nhưng hai bên ký hợp đồng sang sạp chợ chứ không phải ký hợp đồng vay tiền. Hai bên có thỏa thuận riêng nếu bị đơn không trả nợ được thì hai bên sẽ làm thủ tục sang sạp chợ số H. Theo thỏa thuận vào ngày 26 hàng tháng bị đơn sẽ đóng cho nguyên đơn số tiền là 29.494.000 đồng. Đây là số tiền tự bị đơn ấn định, nguyên đơn không biết tính gốc và lãi như thế nào. Để tạo niềm tin với nguyên đơn thì bị đơn có giao cho nguyên đơn một bản chính Giấy đăng ký hộ kinh doanh tại chợ J của bị đơn. Bị đơn đã thanh toán cho nguyên đơn được 3 tháng, khoảng 90.000.000 đồng. Tuy nhiên sau đó bị đơn không trả cho nguyên đơn thêm bất cứ số tiền nào nữa. Nguyên đơn đã nhiều lần đến nhà của bị đơn để yêu cầu trả số tiền còn lại. Sau đó, ông Lý Quang O có viết Giấy vay tiền đề ngày 26/02/2019, ngày 30/9/2019 bị đơn cam kết sẽ hoàn trả lại 260.000.000 đồng cho nguyên đơn, hạn chót vào ngày 15/10/2019. Tuy nhiên đến nay bị đơn vẫn chưa trả số tiền 260.000.000 đồng. Nguyên đơn đã yêu cầu rất nhiều lần bị đơn trả lại số tiền 260.000.000 đồng đã vay nhưng bị đơn vẫn cố tình lẩn tránh không trả. Nay nguyên đơn làm đơn khởi kiện yêu cầu như sau: Hủy hợp đồng sang sạp đề ngày 26/02/2019; Buộc bị đơn trả số tiền vay là 260.000.000 đồng, và tiền lãi 10%/năm tính từ ngày 15/10/2019 đến nay, trả ngay 1 lần ngay khi bản án có hiệu lực pháp luật. Ngay khi bị đơn trả dứt nợ thì nguyên đơn sẽ trả lại bản chính Giấy chứng nhận đăng ký hộ kinh doanh số 41A8016051, đăng ký lần đầu ngày 09/10/2001, đăng ký thay đổi lần 1 ngày 07/7/2017.

- Bị đơn mặc dù đã được Tòa án tổng đạt hợp lệ thông báo thụ lý vụ án nhưng không nộp văn bản ghi ý kiến của mình đối với yêu cầu của người khởi kiện.

- Người làm chứng bà Ngọc Thị K trình bày: Ngày 26/02/2019 bà có làm chứng việc nguyên đơn cho bị đơn vay tiền và hai bên ký hợp đồng sang sạp chợ số H. Việc ký hợp đồng sang sạp là để bị đơn thế chấp sạp nhằm vay tiền nguyên đơn, chứ hai bên không làm thủ tục sang sạp chợ theo quy định. Nguyên đơn và bị đơn thỏa thuận nếu bị đơn không trả đủ tiền vay thì hai bên mới đi làm thủ tục sang nhượng sạp chợ đúng quy định.

Tại phiên tòa, nguyên đơn có đơn xin xét xử vắng mặt và vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện, người làm chứng có đơn xin vắng mặt, bị đơn đã được Tòa án triệu tập hợp lệ lần thứ hai mà vắng mặt.

Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận 1: Về việc tuân theo pháp luật: Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký và đương sự đều tuân theo đúng

pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án kể từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử vào nghị án. Tại phiên tòa Hội đồng xét xử đã thực hiện đúng theo nguyên tắc xét xử, thành phần Hội đồng xét xử đúng quy định tại Bộ luật Tố tụng dân sự. Về nội dung giải quyết vụ án, đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về thủ tục tố tụng: Nguyên đơn khởi kiện tranh chấp hợp đồng vay tài sản với bị đơn bà Lý Ngọc T và ông Lý Quang O cùng cư trú tại Số R đường W, Phường N, Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh. Căn cứ khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh.

[2] Nguyên đơn vắng mặt tại phiên tòa có đơn đề nghị Tòa án xét xử vắng mặt; Bị đơn đã được Tòa án triệu tập hợp lệ lần thứ hai nhưng vắng mặt không vì sự kiện bất khả kháng hoặc trở ngại khách quan; Người làm chứng vắng mặt nhưng đã có lời khai trực tiếp với Tòa. Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 1 và khoản 3 Điều 228, khoản 2 Điều 229 của Bộ luật Tố tụng dân sự, Tòa án vẫn tiến hành xét xử vụ án theo quy định.

[3] Bị đơn đã được Tòa án tổng đạt hợp lệ Thông báo về việc thụ lý vụ án, Thông báo phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải, Quyết định đưa vụ án ra xét xử, Quyết định hoãn phiên tòa nhưng vắng mặt không có lý do, không xuất trình tài liệu, chứng cứ chứng minh cho quan điểm của mình, cũng như không có ý kiến đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn để bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của mình. Bị đơn phải chịu hậu quả của việc không đưa ra được chứng cứ hoặc không đưa ra đủ chứng cứ được quy định tại Điều 91 Bộ luật Tố tụng dân sự. Do đó, Hội đồng xét xử giải quyết vụ án dân sự theo những chứng cứ đã thu thập được có trong hồ sơ vụ việc.

[4] Ông Nguyễn Duy M là chồng của nguyên đơn bà Phan Thị Mỹ D. Ông M có văn bản trình bày số tiền vay giữa nguyên đơn và bị đơn là số tiền riêng của nguyên đơn, đề nghị Tòa án không đưa ông tham gia tố tụng trong vụ án trên. Xét ông M là người không khởi kiện, không bị kiện và việc giải quyết vụ án dân sự không liên quan đến quyền lợi, nghĩa vụ của ông, bản thân ông M hoặc các đương sự khác không đề nghị đưa ông M tham gia tố tụng. Do đó, căn cứ khoản 4 Điều 68 Bộ luật Tố tụng dân sự Hội đồng xét xử không đưa ông Nguyễn Duy M vào tham gia tố tụng vụ án trên với tư cách là người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan.

[5] Về yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, Hội đồng xét xử nhận định:

[6] Theo Hợp đồng sang sạp ngày 26 tháng 02 năm 2019 thể hiện bên bán (bà Lý Ngọc T) bán cho bên mua (bà Phan Thị Mỹ D) sạp chợ số H giá 350.000.000 đồng và bên bán có trách nhiệm vào ngày 26 tây mỗi tháng đóng 29.494.000 đồng cho bên mua.

[7] Theo Giấy vay tiền ngày 26/02/2019 của ông Lý Quang O thể hiện bị đơn nợ nguyên đơn số tiền 260.000.000 đồng, ngày 30/9/2019 cam kết sẽ hoàn trả số tiền này vào ngày 15/10/2019.

[8] Xét Kết luận giám định số 5237/C09B ngày 23 tháng 10 năm 2020 của Phân viện khoa học hình sự tại Thành phố Hồ Chí Minh kết luận như sau: Chữ viết, chữ ký mang tên Lý Ngọc T dưới mục “bên bán” trên tài liệu A1 so với chữ viết, chữ ký dùng làm mẫu so sánh mang tên Lý Ngọc T trên các tài liệu ký hiệu M1, M3 là do cùng một người viết, ký ra.

[9] Xét Kết luận giám định số 102/C09B ngày 08 tháng 01 năm 2021 của Phân viện khoa học hình sự tại Thành phố Hồ Chí Minh kết luận như sau: Chữ viết, chữ ký họ tên Lý Quang O dưới mục “Người vay”, “Người cam kết” trên tài liệu ký hiệu A2; chữ ký mang tên Lý Quang O dưới mục “Bên bán” trên tài liệu ký hiệu A1 so với chữ viết “t” dưới mục “Người khai ký tên” trên tài liệu ký hiệu M3 là do cùng một người ký, viết ra.

[10] Xét Văn bản số 51/BQL ngày 09 tháng 10 năm 2020 và Văn bản số 65/BQL ngày 12 tháng 11 năm 2020 của Ban Quản lý chợ J đều thể hiện Hộ kinh doanh Lý Ngọc T, địa điểm kinh doanh tại số H chưa làm thủ tục sang nhượng sạp theo đúng quy định cho ai cả, ngay cả đối với bà Phan Thị Mỹ D và hiện nay sạp này đóng cửa, không có người kinh doanh. Hàng tháng hộ kinh doanh Lý Ngọc T phải thực hiện nghĩa vụ thuế và đóng các khoản dịch vụ sử dụng diện tích bán hàng tại chợ là 234.000 đồng tiền diện tích sử dụng bán hàng; 440.000 đồng tiền bảo vệ, vệ sinh; 155.000 đồng tiền điện nếu có sử dụng mới đóng.

[11] Xét trình bày của người làm chứng bà Ngọc Thị K xác định giữa nguyên đơn và bị đơn chỉ có giao dịch vay tiền với nhau. Nguyên đơn với bị đơn ký hợp đồng sang sạp đề ngày 26/02/2019 để tạo sự tin tưởng lẫn nhau, nếu bị đơn không trả lại đầy đủ tiền vay thì nguyên đơn với bị đơn mới làm thủ tục sang sạp số H theo đúng quy định pháp luật phù hợp với lời khai của nguyên đơn trong quá trình giải quyết vụ án.

[12] Căn cứ các chứng cứ có trong vụ án và lời trình bày của nguyên đơn, người làm chứng, có cơ sở xác định các bên xác lập giao dịch chuyển nhượng sạp chợ một cách giả tạo nhằm che giấu giao dịch vay tài sản. Giữa nguyên đơn và bị đơn có thực hiện hợp đồng vay tài sản chứ không thực hiện hợp đồng

chuyển nhượng sạp chợ. Căn cứ Điều 124 Bộ luật dân sự năm 2015, Hợp đồng sang sạp xác lập ngày 26 tháng 02 năm 2019 là vô hiệu, còn giao dịch vay tài sản vẫn có hiệu lực pháp luật. Do đó, yêu cầu tuyên hợp đồng sang sạp ngày 26/02/2019 là vô hiệu của nguyên đơn là có cơ sở chấp nhận.

[13] Quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn trình bày đã cho bị đơn vay 350.000.000 đồng ngày 26/02/2019, bị đơn đã trả cho nguyên đơn là 88.482.000 đồng, làm tròn 90.000.000 đồng gồm một phần tiền gốc và tiền lãi không phù hợp với các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án. Xét thấy cùng ngày 26/02/2019, hai bên ký Hợp đồng sang sạp và Giấy vay tiền nên có cơ sở xác định thực tế nguyên đơn chỉ cho bị đơn vay 260.000.000 đồng, các bên thỏa thuận ký hợp đồng sang sạp giá 350.000.000 đồng (gồm tiền gốc 260.000.000 đồng và 90.000.000 đồng tiền lãi). Từ những nhận định trên, nguyên đơn yêu cầu bị đơn trả 260.000.000 đồng nợ gốc là đúng quy định tại Điều 463, khoản 1 Điều 466 của Bộ luật Dân sự năm 2015 nên có cơ sở để được chấp nhận.

[14] Về lãi suất, Xét nguyên đơn chỉ yêu cầu bị đơn trả tiền lãi theo lãi suất 0.83%/tháng tương đương 10%/năm là phù hợp với khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự nên có cơ sở chấp nhận.

[15] Tiền lãi bị đơn phải trả cho nguyên đơn từ ngày 15 tháng 10 năm 2019 đến ngày 02 tháng 3 năm 2021 là $260.000.000 \text{ đồng} \times 0.83\%/\text{tháng} \times 16 \text{ tháng} \times 15 \text{ ngày} = 35.607.000 \text{ đồng}$.

[16] Xét nguyên đơn thừa nhận có giữ bản chính Giấy chứng nhận đăng ký hộ kinh doanh số 41A8016051, đăng ký lần đầu ngày 09/10/2001, đăng ký thay đổi lần 1 ngày 07/7/2017 của bà Lý Ngọc T và đồng ý trả lại bản chính giấy tờ này cho bà Lý Ngọc T sau khi bị đơn thanh toán hết nợ cho nguyên đơn nên Hội đồng xét xử ghi nhận.

[17] Về án phí dân sự sơ thẩm: Nguyên đơn không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm; Bị đơn phải chịu 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm không có giá ngạch đối với yêu cầu tuyên Hợp đồng sang sạp vô hiệu và 14.780.350 đồng án phí dân sự sơ thẩm đối với phần yêu cầu của nguyên đơn yêu cầu bị đơn trả 260.000.000 đồng tiền gốc và 35.607.000 đồng tiền lãi theo quy định tại khoản 4 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

[18] Về quyền kháng cáo: Đương sự có quyền kháng cáo theo quy định tại Điều 271 và khoản 1 Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Điều 5, khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 4 Điều 68, điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 1 và khoản 3 Điều 228, Điều 271 và khoản 1 Điều 273 của Bộ luật Tổ tụng dân sự; Điều 124, Điều 357, Điều 463, khoản 1 Điều 466, Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015; khoản 4 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Phan Thị Mỹ D,

- Tuyên bố Hợp đồng sang sạp ngày 26 tháng 02 năm 2019 là vô hiệu.

- Buộc bà Lý Ngọc T và ông Lý Quang O có nghĩa vụ trả cho bà Phan Thị Mỹ D 260.000.000 đồng tiền gốc và 35.607.000 đồng tiền lãi.

Ghi nhận sự tự nguyện của bà Phan Thị Mỹ D về việc ngay sau khi bà Lý Ngọc T và ông Lý Quang O trả hết số tiền nêu trên thì bà Phan Thị Mỹ D trả lại cho bà Lý Ngọc T – Chủ hộ kinh doanh Lý Ngọc T bản chính Giấy chứng nhận đăng ký hộ kinh doanh số 41A8016051, đăng ký lần đầu ngày 09/10/2001, đăng ký thay đổi lần 1 ngày 07/7/2017.

2. Về án phí: Bà Phan Thị Mỹ D không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm; Hoàn trả lại cho bà Phan Thị Mỹ D 7.231.600 đồng tiền tạm ứng án phí dân sự đã nộp theo biên lai số AA/2019/0029343 và biên lai số AA/2019/0029344 ngày 26 tháng 6 năm 2020 của Chi cục Thi hành án dân sự Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh.

Bà Lý Ngọc T và ông Lý Quang O phải chịu án phí dân sự sơ thẩm là 15.080.350 đồng.

Kể từ ngày bản án, quyết định có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế theo quy định tại Điều 6, Điều 7, Điều 9 Luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành được thực hiện tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

3. Về quyền kháng cáo: Đương sự có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án; đương sự vắng mặt tại phiên tòa hoặc không có mặt khi tuyên án mà có lý do chính đáng thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày nhận được bản án hoặc được tổng đạt hợp lệ./.

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân TPHCM;
- Viện kiểm sát nhân dân cùng cấp;
- Đương sự;
- Lưu: VT, hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Bùi Thị Mai

